TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2018/QĐST- HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Kh, s**inh năm 1984

ĐKHK và trú tại: khu 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H, s**inh năm 1981

ĐKHK: Khu 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương

Trú tại: Khu 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Kh và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi dưỡng con chung: Chị Kh, anh H đều xác định vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Vũ Anh D, sinh ngày 13/01/2017. Chị Kh, anh H thỏa thuận, khi ly hôn, giao con chung cháu Ánh D cho chị Kh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 04/2018 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Kh tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ chung: Chị Kh, anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ chung. Anh H, chị Kh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản .

- Về án phí: Chị Kh tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001561 ngày 04/4/2018. Hoàn trả cho chị Kh tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án còn lại là 150.000đồng .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA Dân sư huyện Kinh Môn;
- Nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa